**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH,**

**UBND TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

Ngày ………., Bộ Công an đã có Công văn số ……………… gửi lấy ý kiến tham gia của các bộ, ngành và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với dự thảo hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (Dự án Luật). Đến nay đã có ……./……. Bộ, ngành và ……../63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ý kiến tham gia đối với Dự án Luật; trong đó: …….. ý kiến nhất trí nội dung Dự án Luật. Bộ Công an tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia như sau:

**I. Đối với đề cương Luật**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A.** | **Các nội dung quy định trong dự thảo Luật** | | | | |
| **STT** | **NỘI DUNG**  **DỰ THẢO LUẬT** | **CƠ QUAN**  **THAM GIA Ý KIẾN** | **Ý KIẾN THAM GIA** | **Ý KIẾN TIẾP THU,**  **GIẢI TRÌNH** | **GHI CHÚ** |
| 1. | Khoản 6 Điều 1 dự thảo:  6. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 45 như sau:  *“*10. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; *chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao đề xuất cấp có thẩm quyền việc đàm phán, ký kết Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế liên quan đến tiếp nhận công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú*.”.  Khoản 7 Điều 1 dự thảo:  7. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 46 như sau:  *“7. Phối hợp với Bộ Công an đề xuất cấp có thẩm quyền việc đàm phán, ký kết ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế liên quan đến tiếp nhận công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú.”*. | Bộ Quốc phòng | Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý đảm bảo phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an; thống nhất, đồng bộ với quy định trong các văn bản luật khác, nhất là Luật Điều ước quốc tế, Luật Quốc phòng và Luật Biên phòng Việt Nam.  Theo quy định của Luật Quốc phòng, Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan, Bộ Quốc phòng có thẩm quyền ký kết thảo luận quốc tế; chủ trì, phối hợp tham mưu cho Chính phủ ký kết điều ước quốc tế về quốc phòng, biên phòng, trong đó có nội dung liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. | Giữ nguyên như dự thảo vì Bộ Công an là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Thực tế thời gian qua cho thấy Bộ Công an là đơn vị trực tiếp thực hiện đàm phán, ký kết điều ước quốc tế về nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú, đồng thời trực tiếp thẩm vấn, cấp giấy tờ đi lại và tổ chức tiếp nhận công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú. Mặt khác, công tác tiếp nhận công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú có liên quan trực tiếp đến hoạt động phòng chống tội phạm và vi phạm về pháp luật xuất nhập cảnh, nội dung này thuộc phạm vi chức năng của Bộ Công an. Do đó, giao cho Bộ Công an chủ trì thực hiện đàm phàn, ký kết điều ước quốc tế về nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú là phù hợp, phục vụ công tác phòng chống tội phạm, không ảnh hưởng đến chức năng bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. |  |
| 2. |  | Bộ Thông tin và Truyền thông | Tại khoản 6 và khoản 7 Điều 1 dự thảo: đề nghị thay thế cụm từ “*ký kết”*  bằng cụm từ “*đề xuất cấp có thẩm quyền về việc đàm phán, ký kết*” để bảo đảm tính thống nhất về chủ thể, thẩm quyền ký kết điều ước quốc tế với quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với quan điểm của Bộ Công an đã thể hiện tại mục I.4 dự thảo Tờ trình. Đồng thời, cần rà soát, sửa đổi nội dung tương tự tại khoản 6 Điều 47 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam để đảm bảo tính đồng bộ của văn bản. | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
| 3. |  | Bộ Tư pháp  Bộ Ngoại giao | Khoản 6 Điều 1 dự thảo: Đề nghị tham khảo ý kiến của Bộ Ngoại giao vì Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 14/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao quy định Bộ Ngoại giao là cơ quan “bảo hộ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và pháp nhận Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế” (khoản 15 Điều 2). Bên cạnh đó, thực tiễn từ trước tới nay cho thấy các điều ước quốc tế về tiếp nhận công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú đều do Bộ Ngoại giao là cơ quan chủ trì đàm phán, ký.  - Phạm vi của những điều ước quốc tế liên quan đến xuất nhập cảnh công dân Việt Nam khá rộng, bao gồm điều ước quốc tế về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, hộ chiếu phổ thông; nhận trở lại công dân không được phía nước ngoài cho cư trú; quy chế quản lý biên giới... Hoạt động ký kết các điều ước quốc tế này không chỉ có ý nghĩa đơn thuần về quản lý xuất nhập cảnh mà còn là vấn đề chính trị, đối ngoại, trách nhiệm quốc gia, vị thế quốc gia. Thực tiễn quá trình đàm phán, ký kết các loại điều ước quốc tế này cho thấy nhiều quốc gia coi những vấn đề này là vấn đề chính trị quan trọng trong quan hệ giữa nước đó và Việt Nam; việc ký kết những điều ước này đòi hỏi cân nhắc nhiều yếu tố liên quan đến lợi ích quốc gia, nguyên tắc có đi có lại, bảo vệ quyền, lợi ích của công dân ở nước ngoài v.v. Chỉ thị 747/CT-TTg ngày 15/11/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú đã giao Bộ Ngoại giao chủ trì đàm phán, ký kết điều ước quốc tế về nhận trở lại công dân. Mặt khác, trong khi Luật Xuất nhập cảnh chỉ điều chỉnh việc xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì những vấn đề như miễn thị thực, nhận trở lại công dân là vấn đề song phương, liên quan đến cả công dân nước ngoài, vai trò của các cơ quan nước ngoài, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; đây đều là những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao; trong thực tế, các nước luôn giao Bộ Ngoại giao nước đó là cơ quan chủ trì đàm phán các điều ước quốc tế về miễn thị thực với phía Việt Nam.  - Bộ Ngoại giao thấy rằng những thông tin nêu trong hồ sơ Dự án Luật liên quan đến đề xuất này chưa đầy đủ và chưa phản ánh đúng vai trò của Bộ Ngoại giao trong việc ký kết điều ươc quốc tế: Thứ nhất, khoản 2 Điều 8 Luật Điều ước quốc tế không phải là sự giới hạn phạm vi phụ trách của Bộ Ngoại giao chỉ bao hàm đàm phán điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia. Thứ hai, việc đánh giá quá trình đàm phán, ký kết điều ước quốc tế về nhận trở lại công dân “gặp nhiều khó khăn, thiếu tính chủ động”, “gây ảnh hưởng đến mối quan hệ của Việt Nam với các nước” là chưa thật xác đáng, toàn diện vì Bộ Ngoại giao luôn phối hợp chặt chẽ, tham khảo ý kiến của Bộ Công an trong quá trình đàm phán, ký kết điều ước quốc tế về miễn thị thực, nhận trở lại công dân; các điều ước do Bộ Ngoại giao chủ trì đàm phán, ký kết đều đạt kết quả tốt, từ các thỏa thuận về ra đi có trật tự, hồi hương tự nguyện từ nhiều năm trước cho đến các hiệp định nhận trở lại công dân thời gian gần đây, không chỉ phục vụ quản lý xuất nhập cảnh mà còn nhằm bảo vệ quyền, lợi ích của công dân Việt Nam ở nước ngoài, công tác đối ngoại nói chung. | Giữ nguyên như dự thảo vì:  - Thực hiện quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Bộ Ngoại giao là cơ quan chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong việc ký kết điều ước quốc tế liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam và tiếp nhận công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú; Bộ Công an có chức năng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao ký kết thỏa thuận quốc tế trong việc tiếp nhận công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú theo phân công của Chính phủ. Như vậy, cùng một nội dung về hợp tác quốc tế trong tiếp nhận công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú lại do 02 cơ quan thực hiện, như vậy, nội dung này không phù hợp với chủ trương Ban Chấp hành trung ương Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.  - Theo quy định tại Điều 8 Luật Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đề xuất việc đàm phán điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia. Các bộ, ngành căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có thẩm quyền đề xuất đàm phán điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ. Theo quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Bộ Công an là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Bộ Ngoại giao có chức năng bảo hộ công dân (khi công dân đang ở nước ngoài), tuy nhiên, khi công dân không được nước ngoài cho cư trú thì việc tiếp nhận những trường hợp công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú thuộc phạm vi lĩnh vực công tác xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam, có liên quan trực tiếp đến vấn đề phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh thuộc chức năng của Bộ Công an. Do đó, quy định rõ Bộ Công an chủ trì, đề xuất, ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về tiếp nhận trở lại công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú là phù hợp, phục vụ công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật..  - Ngoài ra, thực tiễn cho đến nay, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đã ký kết 20 điều ước quốc tế, Thỏa thuận quốc tế hoặc Bản ghi nhớ về nhận trở lại công dân Việt Nam với cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, trong đó có 17 điều ước quốc tế ký nhân danh Chính phủ và 03 Thỏa thuận quốc tế cấp Bộ. Đối với các điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ, Bộ Ngoại giao là cơ quan đề xuất ký kết và được Chính phủ ủy quyền ký kết. Các thỏa thuận quốc tế, Bộ Công an là cơ quan ký kết với các cơ quan có thẩm quyền của các nước. Cơ quan đầu mối thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế là Bộ Công an. |  |
| 4. | b) Bổ sung khoản 9 vào sau khoản 8 như sau:  “*9. Người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Cơ quan lý xuất nhập cảnh hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an.*”. | - UBND tỉnh Bắc Kạn  - UBND tỉnh Phú Thọ | - Đề nghị sửa cụm từ “Cổng dịch vụ công Bộ công an” thành “Cổng dịch vụ công” do trong thực tế, công dân có thể truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến. Do đó, chỉ quy định với Cổng dịch vụ công Bộ Công an là chưa đầy đủ  - Đề nghị không bổ sung khoản 9 vào sau khoản 8 mà sửa đổi, bổ sung vào khoản 3 và khoản 5 Điều 15 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, như sau:  + Bổ sung khoản 3 Điều 15 thêm cụm từ “hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an”, cụ thể: “Đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; trường hợp có Thẻ căn cước công dân thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh nơi thuận lợi hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an”.  + Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 15: Thay thế cụm từ “thực hiện tại” bằng cụm từ “có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại” và thay thế cụm từ “Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh nơi thuận lợi hoặc Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh của Bộ Công an” bằng cụm từ “trụ sở Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh” và thêm cụm từ “hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an”, cụ thể: “Đề nghị cấp hộ chiếu lần thứ hai có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an”. | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng “*Người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Cơ quan lý xuất nhập cảnh hoặc nộp hồ sơ trên môi trường điện tử.*” để đảm bảo đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật về việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.  - Bộ Công an đề xuất giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo tính thống nhất và rõ ràng vì khoản 3 và khoản 5 quy định về cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu, việc quy định công dân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử là hình thức thực hiện đề nghị cấp hộ chiếu. |  |
| 5. | 3. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 27 như sau:  *“1a. Hủy giá trị sử dụng hộ chiếu còn thời hạn đối với trường hợp đã quá 06 tháng kể từ ngày hẹn nhận kết quả đề nghị cập hộ chiếu mà không đến nhận hộ chiếu.”.* | - UBND tỉnh Quảng Bình  - UBND tỉnh Phú Thọ  - UBND tỉnh Hà Tĩnh | - Đề nghị điều chỉnh thời hạn thực hiện hủy giá trị sử dụng hộ chiếu đối với trường hợp quá ngày hẹn trả kết quả mà không đến nhận, từ 06 tháng thành 01 năm. Vì nếu quy định thời hạn hủy hộ chiếu là 06 tháng như trong dự thảo có thể sẽ gây lãng phí, tốn kém cho công dân vì hộ chiếu có thời hạn 10 năm.  - Đề nghị thay thế việc bổ sung khoản 1a vào khoản 1 Điều 27 bằng việc bổ sung khoản 1 Điều 27, cụ thể: “Hủy giá trị sử dụng hộ chiếu còn thời hạn đối với trường hợp đã quá 06 tháng kể từ ngày hẹn nhận trả kết quả đề nghị cấp hộ chiếu mà không đến nhận hộ chiếu hoặc bị mất hộ chiếu”.  - Tăng thời gian công dân không đến nhận hộ chiếu kẻ từ ngày ghi trong giấy hẹn nhận kết quả cấp hộ chiếu “quá 06 tháng” thành “quá thời gian 01 năm”. Viết lại như sau: “Bổ sung vào khoản 1 Điều 27 như sau: Hủy giá trị sử dụng hộ chiếu còn thời hạn bị mất. Hủy giá trị sử dụng hộ chiếu còn thời hạn đối với trường hợp quá thời gian 01 năm kể từ ngày hẹn nhận kết quả đề nghị cấp hộ chiếu mà không đến nhận hộ chiếu”. | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng: sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 27 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam “1. Hủy giá trị sử dụng hộ chiếu còn thời hạn bị mất hoặc *đối với trường hợp đã quá 12 tháng kể từ ngày hẹn nhận kết quả đề nghị cấp hộ chiếu mà không đến nhận hộ chiếu.* |  |
| 6. | 4. Sửa đổi, bổ sung  khoản 2 Điều 28 như sau:  “2. Việc hủy giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông được quy định như sau:  a) Trong thời hạn 48 giờ kể từ khi phát hiện hộ chiếu phổ thông bị mất, người bị mất hộ chiếu trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất theo mẫu cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh *Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương* nơi thuận lợi*hoặc* Công an *cấp huyện, cấp xã* nơi gần nhất hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi thuận lợi *hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an*. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong đơn phải giải thích cụ thể về lý do bất khả kháng;  b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn báo mất hộ chiếu phổ thông, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm thông báo theo mẫu cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và người gửi đơn. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thực hiện hủy giá trị sử dụng hộ chiếu.”. | - UBND tỉnh Sóc Trăng  - UBND tỉnh Bắc Kạn | - Đề nghị sửa nội dung “Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong đơn phải giải thích cụ thể về lý do bất khả kháng” thành “Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong đơn phải giải thích cụ thể về lý do bất khả kháng, nếu sau 48 giờ mà không trình báo, không có lý do bất khả kháng thì bị xử phạt vi phạm hành chính”.  - Đề nghị sửa cụm từ “Cổng dịch vụ công Bộ công an” thành “Cổng dịch vụ công” do trong thực tế, công dân có thể truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến. Do đó, chỉ quy định với Cổng dịch vụ công Bộ Công an là chưa đầy đủ | - Bộ Công an đề xuất giữ nguyên như dự thảo để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân vì nếu xác định thời gian có thể kéo dài chunh cho tất các các trường hợp bất khả kháng là không phù hợp, thời gian của mỗi trường hợp là khác nhau.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng: thay cụm từ “Cổng dịch vụ công Bộ Công an” bằng cụm từ “trên môi trường điện tử theo quy định của pháp luật”. |  |
| 7. | 5. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 32 như sau:  *“6. Người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an.”.* | - UBND tỉnh Bắc Kạn.  - UBND tỉnh Phú Thọ | - Đề nghị sửa cụm từ “Cổng dịch vụ công Bộ công an” thành “Cổng dịch vụ công” do trong thực tế, công dân có thể truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến. Do đó, chỉ quy định với Cổng dịch vụ công Bộ Công an là chưa đầy đủ.  - Đề nghị không bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 32 mà thay thế cụm từ “Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công anh tỉnh nơi thuận lợi hoặc Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh của Bộ Công an” bằng cụm từ “trực tiếp tại trụ sở Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh” và bổ sung cụm từ “hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an” vào khoản 2 Điều 32, cụ thể: “Người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu điền đầy đủ thông tin vào tờ khai theo mẫu kèm theo hộ chiếu và nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an”. | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 32 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam như sau: “Người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu điền đầy đủ thông tin vào tờ khai theo mẫu kèm theo hộ chiếu và nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh hoặc trên môi trường điện tử theo quy định của pháp luật” |  |
| 8. | **Điều 2. Hiệu lực thi hành**  Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày..... tháng........năm ...  *Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày ....... tháng ......... năm ........* | - UBND tỉnh Hà Tĩnh | - Đề nghị thay “khóa XIV” bằng “khóa XV”, viết lại như sau:  “Luật này được Quốc hội nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **khóa XV,** kỳ họp thức 6 thông qua ngày…” | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật |  |
| **II.** | **Các nội dung khác chưa quy định trong dự thảo Luật** | | | | |
| **STT** | **CƠ QUAN**  **THAM GIA Ý KIẾN** | **NỘI DUNG THAM GIA Ý KIẾN** | | **Ý KIẾN TIẾP THU,**  **GIẢI TRÌNH** | **GHI CHÚ** |
| 1. | Bộ Quốc phòng | Đề nghị bổ sung đối tượng được cấp hộ chiếu ngoại giao là Phó Tùy viên Quốc phòng vào khoản 11 Điều 8 Luật như sau:  “Người đang phục vụ trong ngành ngoại giao đã được phong hàm ngoại giao hoặc giữ các chức vụ từ *Phó Tùy viên Quốc phòng* trở lên tại cơ quan đại diện ngoại giao, phái đoàn thường trực tại các tổ chức quốc tế liên Chính phủ và từ chức vụ Tùy viên lãnh sự trở lên tại các cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài” vì theo quy định tại khoản 9 Điều 6 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ và khoản 1,2, mục D Chương II Thông tư liên tịch só 623/2006/TTLT/BNG-BQP-BCA ngay 08/6/2006 của liên Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 162/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định thi hành Pháp lệnh Tình báo đối với lực lượng Tình báo Việt Nam quy định “*Chức vụ ngoại giao của Phó Tùy viên Quốc phòng tương đương Bí thư thứ nhất”* (là cấp hàm ngoại giao được cấp hộ chiếu ngoại giao). | | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
|  | Bộ Ngoại giao | - Theo Khoản 1 Điều 16 Luật Xuất nhập cảnh hiện hành (về việc cấp hộ chiếu phổ thông ở nước ngoài), thành phần hồ sơ công dân cần nộp cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tương tự như thành phần hồ sơ nộp trong nước (dẫn chiếu đến khoản 2 Điều 15) mà Bộ Công an đang kiến nghị sửa đổi. Về việc này, Bộ Ngoại giao đề nghị giữ nguyên các yêu cầu về thủ tục giải quyết cấp hộ chiếu phổ thông ở nước ngoài như thời gian qua; theo đó cần sửa đổi khoản 1 Điều 16 để quy định rõ thành phần hồ sơ mà công dân phải nộp cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài bao gồm bản sao giấy khai sinh, trích lục khai sinh, bản chụp giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân cho đến khi các cơ quan đại diện kết nối, khai thác được cơ sở dữ liệu trong nước (thay vì dẫn chiếu khoản 2 Điều 15). Nguyên nhân ở chỗ: Luật Xuất nhập cảnh quy định công dân phải xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy nhân của Việt Nam, nghĩa là người đó phải xuất hiện tại cơ quan đại diện để đối chiếu, đặc biệt là đối với người đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu. Ngoài ra, việc yêu cầu nộp bản sao các giấy tờ chứng minh nhân thân của công dân ở nước ngoài là cần thiết trong trường hợp cơ quan đại diện gửi thông tin về Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an làm cơ sở thực hiện việc xác minh nhân thân (nếu cơ quan đại diện chưa có đủ căn cứ để cấp hộ chiếu). Đối với một số trường hợp (như công dân Việt Nam sinh ra và lớn lên ở nước ngoài), cơ quan đại diện cũng không thể truy cập thông tin từ cơ sở dữ liệu trong nước. Hơn nữa, các giấy tờ tùy thân hiện hành như giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân đều không cho biết thông tin nơi sinh của đương sự (là thông tin bắt buộc ghi trong hộ chiếu cấp ra) nên cơ quan đại diện cần lấy thông tin từ các giấy tờ khác của công dân như giấy khai sinh, trích lục khai sinh v.v.  - Việc cấp hộ chiếu theo thủ tục rút gọn theo Điều 18 Luật Xuất nhập cảnh hiện nay có một số vướng mắc: Đối tượng được cấp hộ chiếu rút gọn rất hẹp - chỉ gồm những người bị mất hộ chiếu, không bao hàm nhiều diện đối tượng không mang hộ chiếu mà cần về nước ngay như người không được phía nước ngoài cho cư trú (theo quy định cũ được cấp giấy thông hành để về nước, ở nhiều địa bàn thì số lượng những người này chiếm phần lớn người có nhu cầu cấp hộ chiếu theo thủ tục rút gọn), nạn nhân mua bán người; ngư dân, người có nhu cầu khẩn cấp cần được về Việt Nam gấp hay một số đối tượng khác. Mặt khác, thủ tục rút gọn theo Luật Xuất nhập cảnh hiện hành thực chất chỉ là rút ngắn thời gian xác minh nhân thân, chưa rút gọn về mặt quy trình, thủ tục. Theo phản ánh của nhiều cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, việc xác minh nhân thân của cơ quan chức năng trong nước để cấp hộ chiếu theo thủ tục rút gọn vẫn mất nhiều thời gian, nhiều trường hợp quá thời hạn quy định, chưa thực sự mang ý nghĩa “rút gọn” (theo điểm d khoản 1 Điều 18 thì thời gian xác minh của Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an không quá 02 ngày làm việc nhưng thực tế thì công tác trả lời xác minh đa phần không đáp ứng trong thời hạn này). Vì vậy, quy định hiện hành về cấp hộ chiếu theo thủ tục rút gọn chưa thực sự thuận lợi, chưa đáp ứng được yêu cầu bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt trong tình huống gấp, cấp thiết.  Do vậy, để đáp ứng nhu cầu bảo hộ công dân, nhất là đối với những công dân thuộc nhóm đối tượng yếu thế hoặc trong tình huống khẩn cấp, Bộ Ngoại giao đề nghị sửa đổi Điều 17 và 18 Luật Xuất nhập cảnh theo hướng: (i) mở rộng đối tượng được cấp hộ chiếu rút gọn, không chỉ gồm những người bị mất hộ chiếu nữa mà phải bao gồm cả các đối tượng đặc biệt khác như người không được phía nước ngoài cho cư trú, nạn nhân mua bán người; ngư dân, người có nhu cầu khẩn cấp cần được về Việt Nam gấp hay một số đối tượng khác; (ii) trường hợp cơ quan đại diện có đủ căn cứ cấp hộ chiếu thì chủ động quyết định cấp ngay (trường hợp đương sự có giấy tờ tùy thân chứng minh quốc tịch còn giá trị và/hoặc trường hợp cơ quan đại diện khai thác, đối chiếu được thông tin nhân thân trong cơ sở dữ liệu quốc gia), trường hợp cơ quan đại diện chưa đủ căn cứ cấp hộ chiếu thì cho phép xác minh nhân thân trực tiếp với địa phương nơi đương sự cư trú để làm căn cứ cấp hộ chiếu. | | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý  Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý Điều 17, Điều 18 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam theo hướng bổ sung diện đối tượng được cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn.  Tuy nhiên, đối với đề nghị của Bộ Ngoại giao “Trường hợp cơ quan đại diện chưa đủ căn cứ cấp hộ chiếu thì cho phép xác minh nhân thân trực tiếp với địa phương nơi đương sự cư trú để làm căn cứ cấp hộ chiếu”, Bộ Công an giữ nguyên quy định của Luật vì: Theo quy định pháp luật hiện hành, Bộ Công an là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện QLNN về XNC của công dân Việt Nam; Bộ Công an giao Cục Quản lý xuất nhập cảnh thực hiện QLNN về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam trên phạm vi cả nước, trong đó có việc nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú. Do đó, Cục Quản lý xuất nhập cảnh là đầu mối trong thực hiện công tác nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú. Kết quả xác minh của Công an địa phương chỉ là một căn cứ để Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an quyết định việc nhận trở lại công dân. Ngoài ra, khi quyết định nhận trở lại công dân, Cục Quản lý xuất nhập cảnh còn phải xem xét đến các yếu tố về quốc tịch, các vấn đề về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội… |  |
| 2. | UBND tỉnh Bắc Kạn | - Đề nghị xem xét bổ sung cụm từ “nhập cảnh” đối với khoản 11 Điều 4 Luật số 49/2019/QH14 về các hành vi bị nghiêm cấm như sau: “Thu giữ, không cấp giấy tờ xuất nhập cảnh, tạm hoãn xuất cảnh, giải quyết xuất cảnh**, nhập cảnh** trái quy định của pháp luật để quy định đầy đủ hành vi.  - Đề nghị xem xét khoản 7 Điều 36 về các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh, có quy định đối với “***Người bị thanh tra, kiểm tra, xác minh có đủ căn cứ ngừoi đó vi phạm đặc biệt nghiêm trọng và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn”*** là chưa đủ. Vì chỉ với vi phạm “***đặc biệt nghiêm trọng”*** mới tạm hoãn xuất cảnh. Còn các vi phạm có xác định là nghiêm trọng, rất nghiêm trọng khác lại không bị tạm hoãn xuất cảnh. Nếu giữ nguyên quy định như hiện hành sẽ gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền trong công tác điều tra, xác minh, kết luận và xử lý. | | - Giữ nguyên quy định của Luật vì nếu xác định là công dân Việt Nam thì phải giải quyết cho công dân Việt Nam nhập cảnh.  - Giữ nguyên quy định của Luật vì tạm hoãn xuất cảnh là hạn chế quyền công dân. Những trường hợp bị thanh tra, kiểm tra, xác minh nhưng chưa bị khởi tố nên chỉ xem xét đối với những người có vi phạm dặc biệt nghiêm trọng và cần ngăn chặn việc người đó bỏ trốn. |  |
| 3. | UBND tỉnh Lạng Sơn | - Theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam quy định về thời gian kéo dài để xác định căn cứ cấp hộ chiếu trong trường hợp chưa đủ căn cứ là “15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trao đổi, cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an trả lời bằng văn bản cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài”; theo quy định tại điểm 2 mục A phần II. Quy trình xác minh nhân thân người Việt Nam ở nước ngoài đề nghị cấp hộ chiếu và giải quyết việc nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú ban hành kèm theo Quyết định số 20826/QĐ-A08-P5 ngày 17/11/2020 của Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh “… Ấn định thời hạn các đơn vị trả lời kết quả xác minh (căn cứ quy định tại thỏa thuận đã ký kết với nước ngoài để ấn định thời hạn phù hợp; đối với các trường hợp khác, thời hạn xác minh trong vòng 10 ngày kể từ ngày gửi công văn)”. Trên thực tế, có trường hợp công dân đi khỏi nơi cư trú từ lâu không còn hộ khẩu thường trú, không có thông tin trên cơ sở dũ liệu quốc gia về dân cư hoặc thông tin của công dân cung cấp không chính xác dẫn đến khó khăn, không bảo đảm thời hạn trả lời xác minh. Do đó, việc quy định 15 ngày, bao gồm cả thời gian Công an địa phương xác minh, trả lời kết quả để Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an tập hợp gửi Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài là chưa phù hợp với thực tế. Đề nghị nghiên cứu, xem xét, kéo dài thời gian xác minh, trả lời kết quả.  - Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2, Điều 28 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam quy định: “a) Trong thời gian 48 giờ kể từ khi phát hiện hộ chiếu phổ thông bị mất, người bị mất hộ chiếu trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất theo mẫu cho Cơ quan Quản lý Xuất nhập cảnh…; b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn báo mất hộ chiếu phổ thông, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm thông báo theo mẫu cho Cơ quan Quản lý Xuất nhập cảnh – Bộ Công an và người gửi đơn”. Đồng thời, tại mẫu văn bản Thông báo về việc vận chuyển đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (VB01) (ban hành theo Thông tư số 68/2022/TT-BCA ngày 31/12/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 73/2021/TT-BCA ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan) quy định Cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm gửi thông báo về việc đã tiếp nhận đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (theo mẫu VB01) cho Cục Quản lý Xuất nhập cảnh – Bộ Công an và người gửi đơn, tuy nhiên lại không gửi cho Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh để theo dõi, quản lý, đối chiếu…; trên thực tế có nhiều trường hợp bị mất hộ chiếu do chưa nhận thức đúng, đủ về quy trình khi làm thủ tục đề nghị cấp lại hộ chiếu nên khi đến làm thủ tục đề nghị cấp lại hộ chiếu đã không mang theo đủ giấy tờ cần thiết theo quy định (Mẫu VB01,…), dẫn đến Cơ quan Quản lý Xuất nhập cảnh và cán bộ trực tiếp làm thủ tục hồ sơ không có cơ sở, tài liệu để đối chiếu, kiểm chứng, mất nhiều thời gian thực hiện thủ tục. | | - Giữ nguyên quy định của Luật để tạo thuận lợi cho công dân khi đề nghị cấp hộ chiếu.  - Giữ nguyên quy định vì hiện nay đã có sự liên thông, kết nối cơ sở dữ liệu từ Trung ương về địa phương, do đó khi công dân báo mất hộ chiếu, Cục Quản lý xuất nhập cảnh đã hủy hộ chiếu báo mất thì Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an địa phương có thể tra cứu thông tin về tình trạng hộ chiếu báo mất khi công dân làm thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu mới. |  |
| 4. | UBND tỉnh Tuyên Quang | Đề nghị bổ sung thêm mục “nơi sinh” vào khoản 1, Điều 41 của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam quy định về thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam | | Bộ Công an nghiên cứu bổ sung vào dự thảo Luật |  |

**II. Đối với dự thảo Tờ trình**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CƠ QUAN**  **THAM GIA Ý KIẾN** | **NỘI DUNG THAM GIA Ý KIẾN** | **NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** | **GHI CHÚ** |
| 1. | Bộ Tài chính | Mục V về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật sau khi được thông qua, đề nghị nêu cụ thể các mức kinh phí để xây dựng, nâng cấp hệ thống phần mềm tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng điện tử; trang bị máy tính, bảo mật, chữ ký số cho các đơn vị, cá nhân có chức năng giải quyết thủ tục hành chính; mức kinh phí tuyên truyền, phổ biến Luật sau khi được Quốc hội thông qua để Bộ Tài chính có cơ sở đánh giá về nguồn lực tài chính của dự án Luật theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
| 2. | Bộ Quốc phòng | Đề nghị nêu sự cần thiết phải sửa đổi khoản 11 Điều 8 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, cụ thể là cấp hộ chiếu ngoại giao cho đối tượng Phó Tùy viên Quốc phòng Việt Nam ở các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam vì trước đây, Nghị định 136/2007/NĐ-CP quy định Phó Tùy viên Quốc phòng ở cơ quan đại diện ngoại giao được cấp hộ chiếu ngoại giao. Hiện nay, theo quy định của Luật, Phó Tùy viên Quốc phòng không được cấp hộ chiếu ngoại giao, gây khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng, ảnh hưởng đến vai trò, vị thế của Cơ quan Tùy viên Quốc phòng Việt Nam ở nước ngoài. | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
| 3. | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | - Đề nghị xây dựng Tờ trình theo mẫu số 02 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, theo đó chỉnh sửa tên mục IV “*Mục tiêu, nội dun của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng Luật*”.  - Về đối tượng áp dụng tại phần 1 mục III dự thảo: do Luật sửa đổi, bổ sung không sửa đổi về đối tượng áp dụng, vì vậy, phần này đề nghị viết giữ nguyên Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
| 4. | Bộ Nội vụ | - Mục 1 về sự cần thiết ban hành, đề nghị bố cục theo hướng:  “1.1. Cơ sở chính trị  1.2. Cơ sở pháp lý  1.3. Cơ sở thực tiễn”.  - Tại phần 2 mục V: đề nghị bổ sung nội dung đánh giá và làm rõ nguồn nhân lực để bảo đảm không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
| 5. | Bộ Tư pháp | Mục IV về thời gian dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua: đề nghị cân nhắc lùi 01 kỳ so với dự kiến để đảm bảo có thời gian thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là việc đăng tải hồ sơ đề nghị, hồ sơ dự thảo và lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức theo quy định. | Giữ nguyên như dự thảo vì Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 02 của Chính phủ đã thống nhất thời gian trình Quốc hội thông qua đối với Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam |  |
| 6. | UBND tỉnh Yên Bái | - Tại dự thảo Tờ trình, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động…, dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Luật…đề nghị thống nhất dùng cụm từ “bảo đảm”.  - Chỉnh sửa “nhân dân” thành “nhân thân” tại Mục 3 phần I (dòng số 7, trang số 3) “…có sự thay đổi thông tin về nhân dân…”; tại tiều mục 1.2 mục I phần IV (dòng số 6, trang số 5) “…sự thay đổi thông tin về nhân dân…”.  - Chỉnh sửa “phấn cấp” thành “phân cấp” tại tiêu đề mục I phần IV (dòng số 27, trang số 4) “…thủ tục hành chính và phấn cấp…”.  - Chỉnh sửa “ký họp” thành “kỳ họp” tại phần VI (dòng số 1, trang số 7) “…pháp lệnh năm 2023 và kỳ họp thứ 5…”.  - Dòng số 9, trang số 7 “(3) Báo cáo Sơ kết 01 năm thi hành Luật…” sửa thành “Báo cáo Tổng kết thi hành Luật…”. | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. |  |
| 7. | UBND tỉnh Lạng Sơn | Tại Phần I mục 3, dòng 5, khổ 1, trang 3, đề nghị sửa cụm từ “…có sự thay đổi thông tin về **nhân dân** so với thông tin trong hộ chiếu…” thành “…có sự thay đổi thông tin về **nhân thân** so với thông tin trong hộ chiếu…” | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |  |
| 8. | UBND tỉnh Hà Tĩnh | Tại trang 1, ở dòng “Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật…” đề nghị bổ sung cụm từ **“và căn cứ tình hình thực tế liên quan đến hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam trong thời gian qua"** vào trước cum từ “Bộ Công an xin trình Chính phủ đề nghị…” Viết lại như sau:  “kính gửi: Chính phủ  Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020 **và căn cứ tình hình thực tế liên quan đến hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam trong thời gian qua,** Bộ Công an xin trình Chính phủ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của Công dân Việt Nam…” | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |  |
| 9. | UBND tỉnh Bắc Kạn | Tại dự thảo Tờ trình có đề cập đến hình thức “giao dịch điện tử” đối với các thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông, trình báo mất hộ chiếu, khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu. Trong khi đó, tại dự thảo Báo cáo tổng kết lại sử dụng cụm từ “nộp hồ sơ trực tuyến”, đề nghị nghiên cứu chỉ sử dụng một cụm từ thống nhất trong các văn bản | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý các dự thảo theo hướng sử dụng thống nhất cụm từ “trên môi trường điện tử” để thống nhất và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan |  |
| 10. | UBND tỉnh Hà Nam | - Tại dòng thứ 13 mục 3 phần I sửa thành “có sự thay đổi thông tin về nhân thân so với thông tin trong hộ chiếu đã cấp lần…”.  - Tại dòng thứ 2, phần VI sửa thành “Luật, pháp lệnh năm 2023 vào kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023) và thông qua dự án…”. | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |

**III. Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CƠ QUAN**  **THAM GIA Ý KIẾN** | **NỘI DUNG THAM GIA Ý KIẾN** | **NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** | **GHI CHÚ** |
| 1. | Bộ Quốc phòng | Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá bất cập khi thực hiện khoản 11 Điều 8 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, cụ thể là cấp hộ chiếu ngoại giao cho đối tượng Phó Tùy viên Quốc phòng Việt Nam ở các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam. | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
| 2. | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Đối với đánh giá tác động của các giải pháp tại mục 4 của chính sách 1 và chính sách 2: đề nghị bổ sung đánh giá về tác động tích cực hoặc tiêu cực đối với giải pháp 2 về việc sau khi ban hành Luật như thực hiện việc phổ biến Luật và việc bổ sung nền tảng về công nghệ (trong trường hợp nền tảng đã tương thích thì phải đánh giá mặt tích cực) để thực hiện thủ tục hành chính ở cấp độ 4. | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
| 3. | Bộ Nội vụ | Tại chính sách 1: ở giải pháp 2 đề nghị làm rõ tác động của thủ tục hành chính theo hướng định lượng có số liệu minh chứng rõ ràng, cụ thể. | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
| 4. | Bộ Tư pháp | - Đề nghị cân nhắc chỉnh lý tên của các chính sách để đảm bảo thống nhất với nội dung của chính sách vì tên của chính sách 1 tương đối rộng nhưng nội dung chính sách chi đề nghị sửa đổi, bổ sung một số quy trình tương đối nhỏ; tên của chính sách 2 còn chung chung, chưa làm nổi bật nội dung chính sách.  - Đề nghị nghiên cứu bổ sung, làm rõ các nội dung tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách vì một số nội dung hiện chưa thể hiện được đầy đủ các yêu cầu đánh giá tác động chính sách theo Điều 6 và Mẫu số 01 tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chẳng hạn như tại các Mục tác động về kinh tế của 02 chinh sách chưa đánh giá được việc thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có hay không phải đầu tư xây dựng, nâng cấp các trang thiết bị điện tử; việc phân cấp, phân quyền trong quản lý sẽ mang lại các hiệu quả tích cực về kinh tế, về xã hội và quản lý nhà nước như thế nào.  - Đề nghị lập Bản đánh giá thủ tục hành chính theo quy định vì 02 chính sách của Báo cáo đánh giá tác động đều thể hiện có sự điều chỉnh về thủ tục hành chính, tuy nhiên hồ sơ đề nghị xây dựng Luật chưa có đánh giá thủ tục hành chính.  - Về trình tự, thủ tục xây dựng Luật: đề nghị tuân thủ các quy định về lập đề nghị xây dựng Luật và trình Chính phủ xem xét theo quy định tại Điều 34 đến Điều 41 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các quy định về xây dựng dự án Luật theo quy định tại Mục 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý  - Bộ Công an tiếp thu, đánh giá thủ tục hành chính tại Báo cáo đánh giá tác động.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
| 5. | UBND tỉnh Yên Bái | - Phần III, dòng số 8, trang số 9 “Trong quá lập đề nghị xây dựng…” sửa thành “Trong quá trình lập đề nghị xây dựng…” | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
| 6. | UBND tỉnh Bắc Kạn | - Đề nghị viết hoa chữ cái đầu tiên trong tên Luật, cụ thể: Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |

**IV. Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CƠ QUAN**  **THAM GIA Ý KIẾN** | **NỘI DUNG THAM GIA Ý KIẾN** | **NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** | **GHI CHÚ** |
| 1. | UBND tỉnh Yên Bái | Mục 2 phần III (dòng số 24, trang số 7) đề nghị sửa nội dung “…sau khi triển cấp hộ chiếu mẫu mới…” thành “…sau khi triển khai cấp hộ chiếu mẫu mới…” | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
| 2. | UBND tỉnh Lạng Sơn | Đề nghị xem xét, bổ sung số liệu tại phần II, Mục 3. Công tác cấp giấy tờ xuất cảnh, nhập cảnh cho công dân (khổ cuối),…” trong quá trình xử lý hồ sơ nhận trở lại công dân Việt Nam bị nước ngoài trục xuất đã phát hiện 07 đối tượng truy nã”. Vì trong thời gian từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/12/2022, qua công tác xác minh, tiếp nhận công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú qua địa bàn tỉnh Lạng Sơn Công an Lạng Sơn đã phát hiện 38 đối tượng truy nã. | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
| 3. | UBND tỉnh Hà Tĩnh | Ở dấu gạch ngang thứ 2 ở phần IV, đề nghị bổ sung từ “trình tự” vào sau “hình thức”. Viết lại như sau: “- Bổ sung quy định về hình thức, **trình tự** nộp hồ sơ trực tuyến với thủ tục cấp hộ chiếu…” | Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |
| 4. | UBND tỉnh Bắc Kạn | - Đề nghị viết hoa chữ cái đầu tiên trong tên Luật, cụ thể: Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.  - Tại dự thảo Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động có đề cấp đến vấn đề “hủy giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông đối với trường hợp đã được cấp hộ chiếu mà quá 06 tháng công dân không đến nhận” nhưng tại Báo cáo tổng kết chưa đánh giá cụ thể về nội dung này, đề nghị nghiên cứu, bổ sung cho phù hợp. Đồng thời, nội dung này cần được quy định chi tiết, cụ thể đối với những trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể đến nhận hộ chiếu, hoặc các trrường hợp công dân vì lý do chính đáng và có văn bản đề nghị được nhận hộ chiếu sau 06 tháng. Vì sau 06 tháng hộ chiếu bị hủy, công dân sẽ phát sinh thêm 01 lần nộp phí nếu đề nghị cấp hộ chiếu, như vậy có tác động về kinh tế đối với chính sách này. | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý |  |